



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Họ và tên thường dùng: **HOÀNG XUÂN ĐÔNG**
2. Họ và tên khai sinh: **HOÀNG XUÂN ĐÔNG**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 18/4/1977; 4. Giới tính: Nam;
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác;
6. Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
7. Quê quán: Xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị;
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 28 Thành Cổ, khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
Nơi ở hiện nay: Số 28 Thành Cổ, khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
9. Số Căn cước: 045xxxxxx323; Ngày cấp: 09/5/2021; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;
10. Dân tộc: Kinh; 11. Tôn giáo: Không;
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Chỉ huy binh chủng hợp thành;
- Học vị: Không; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Không;
13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội;
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Đại tá, Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Trị;
15. Nơi công tác: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị;
16. Ngày vào Đảng: 10/4/1999; Ngày chính thức: 10/4/2000; Số thẻ đảng viên: 045xxxxxx323;
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Quảng Trị;
- Ngày ra khỏi Đảng: Không; Lý do ra khỏi Đảng: Không;
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không;
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt;
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huy chương Quân kỳ Quyết thắng; 03 Bằng khen của Bộ Quốc phòng;
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích;
21. Là đại biểu Quốc hội: Không;
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không;

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 9/1995 đến tháng 02/2002	Chiến sĩ, Quân đoàn 1 (từ tháng 9/1995); Học viên, Trường sỹ quan lục quân 1 (từ tháng 9/1996); Thiếu úy, Trung đội trưởng Cảnh vệ (từ tháng 8/2000), Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 3/2002 đến tháng 9/2006	Thiếu úy, Trung úy, Phó Đại đội trưởng Quân sự (từ tháng 3/2002); Thượng úy, Phó Bí thư chi bộ, Đại đội trưởng Quân sự (từ tháng 10/2004), Đại đội 10, Tiểu đoàn 6; Trợ lý Tác huấn (từ tháng 4/2006), Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 10/2006 đến tháng 8/2009	Thượng úy, Đại úy; Đảng ủy viên, Tiểu đoàn phó Quân sự (từ tháng 10/2006), Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 19; Trợ lý Tác huấn (từ tháng 9/2007), Phòng Tham mưu, Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 9/2009 đến tháng 9/2012	Đại úy, Thiếu tá; Học viên đào tạo Chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành cấp Trung đoàn, Học viện Lục quân (từ tháng 9/2009); Đảng ủy viên, Phó Tham mưu trưởng (từ tháng 9/2010), Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 10/2012 đến tháng 9/2016	Thiếu tá, Trung tá; Đảng ủy viên, Phó Trung đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng (từ tháng 10/2012); Phó Bí thư Đảng ủy, Trung đoàn trưởng (từ tháng 11/2014), Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 10/2016 đến tháng 8/2019	Trung tá, Thượng tá; Đảng ủy viên, Phó Tham mưu trưởng (từ tháng 10/2016); Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Sư đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng (từ tháng 6/2017), Sư đoàn 968, Quân khu 4;
Từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2021	Học viên đào tạo Cao cấp Lý luận Chính trị, Học viện Lục quân (từ tháng 9/2019); Thượng tá, Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng Quân huấn nhà trường (từ tháng 01/2020), Bộ Tham mưu, Quân khu 4;
Từ tháng 6/2021 đến nay	Thượng tá, Đại tá; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng (từ tháng 6/2021), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình; Học đào tạo ngắn Chỉ huy Chiến lược Học viện Quốc phòng (từ tháng 9/2024); Đảng ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng (từ tháng 6/2025), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị.

Ký tên
(Đã ký)
Hoàng Xuân Đông